

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
23	28214549422	Trần Quang	Đạo	06/04/2004	K28HP-QLC1	95	90	80	85	70	100	90	87,1	Tốt	
24	28214544046	Nguyễn Trọng	Đạt	27/06/2004	K28HP-QLC7	85	71	80	55	0	60	0	50,1	Trung Bình	
25	28214552805	Nguyễn Việt Quốc	Đạt	09/08/2004	K28HP-QLC7	71	86	88	85	70	80	75	79,3	Khá	
26	28204501539	Nguyễn Thị Ngọc	Điểm	23/03/2004	K28HP-QLC5	90	85	88	90	85	90	90	88,3	Tốt	
27	28204544765	Trần Bích	Điểm	14/06/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	95	70	90	90	86,4	Tốt	
28	28204504277	Nguyễn Thuy	Điểm	29/05/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	85	90	90	90	88,6	Tốt	
29	28204536311	Nguyễn Lê Mỹ	Dung	07/08/2004	K28HP-QLC5	90	75	86	70	65	0	80	66,6	Khá	
30	28214552801	Bùi Quang	Dũng	16/11/2004	K28HP-QLC3	90	90	100	100	85	100	100	95,0	Xuất Sắc	
31	28204542811	Trần Hoàng Thùy	Dương	05/11/2004	K28HP-QLC8	71	84	80	85	90	90	90	84,3	Tốt	
32	28204606099	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	03/12/2004	K28HP-QLC3	90	90	80	85	80	90	90	86,4	Tốt	
33	28207205127	Trần Thị Thùy	Dương	25/02/2004	K28HP-QLC8	88	86	88	80	85	90	100	88,1	Tốt	
34	28202700131	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	19/05/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	85	70	90	90	85,7	Tốt	
35	28204500962	Võ Khánh	Duyên	10/02/2004	K28HP-QLC1	90	90	85	85	70	90	80	84,3	Tốt	
36	28204501408	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/02/2004	K28HP-QLC2	80	90	85	85	80	90	85	85,0	Tốt	
37	28204529134	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/08/2004	K28HP-QLC6	90	90	88	90	95	100	90	91,9	Xuất Sắc	
38	28204549184	Nguyễn Lương Kỳ	Duyên	22/12/2004	K28HP-QLC4	90	79	85	85	75	0	90	72,0	Khá	
39	28204549724	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	18/01/2004	K28HP-QLC2	90	90	85	85	80	90	90	87,1	Tốt	
40	28209403223	Phạm Thị Mỹ	Duyên	15/06/2004	K28HP-QLC5	90	0	90	80	80	90	90	74,3	Khá	
41	28202726910	Nguyễn Thị Trà	Giang	30/08/2004	K28HP-QLC6	90	90	88	80	80	90	90	86,9	Tốt	
42	28204500513	Huỳnh Tiên	Giang	22/02/2003	K28HP-QLC7	86	86	88	90	80	90	90	87,1	Tốt	
43	28204503222	Lê Thị Mỹ	Giang	18/01/2004	K28HP-QLC6	90	89	88	90	80	90	90	88,1	Tốt	
44	28204522875	Phan Hương	Giang	16/11/2004	K28HP-QLC2	80	90	65	85	60	90	65	76,4	Khá	
45	28204550006	Lê Thị Hương	Giang	18/05/2004	K28HP-QLC4	88	90	85	100	75	90	90	88,3	Tốt	
46	28206243785	Lê Thị Hương	Giang	07/09/2004	K28HP-QLC4	90	90	100	100	100	100	70	92,9	Xuất Sắc	
47	28214552879	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2004	K28HP-QLC1	80	75	60	90	55	80	95	76,4	Khá	
48	28204506870	Huỳnh Ngọc	Hà	10/04/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	75	90	90	86,4	Tốt	
49	28204554513	Phạm Lệ	Hà	01/03/2004	K28HP-QLC8	71	81	80	75	55	70	75	72,4	Khá	
50	28204635882	Nguyễn Thị Như	Hà	12/02/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	90	100	90	90	91,4	Xuất Sắc	
51	28205123368	Nguyễn Ngọc Trúc	Hạ	29/07/2004	K28HP-QLC2	90	90	85	85	80	100	90	88,6	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
52	28205202792	Ngô Lê Nhật	Hạ	14/06/2004	K28HP-QLC5	90	90	86	80	90	90	90	88,0	Tốt	
53	28214550170	Trần Văn Ngọc	Hải	02/06/2004	K28HP-QLC5	75	75	0	83	100	100	90	74,7	Khá	
54	28214550807	Lê Duy	Hải	03/05/2004	K28HP-QLC1	95	90	85	85	80	100	85	88,6	Tốt	
55	28204501260	Trần Gia	Hân	29/08/2004	K28HP-QLC2	80	90	85	80	70	90	75	81,4	Tốt	
56	28204501875	Huỳnh Thị	Hân	25/10/2004	K28HP-QLC2	80	90	85	90	85	95	90	87,9	Tốt	
57	28205123523	Phạm Gia	Hân	25/07/2004	K28HP-QLC2	90	95	85	85	70	90	80	85,0	Tốt	
58	28206200936	Lương Đỗ Kiều	Hân	21/10/2004	K28HP-QLC7	71	97	85	85	70	75	65	78,3	Khá	
59	28204501202	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	07/04/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	80	90	90	87,1	Tốt	
60	28204501548	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	07/02/2004	K28HP-QLC7	86	86	83	80	85	100	100	88,6	Tốt	
61	28204551452	Trương Thị Mỹ	Hạnh	09/01/2004	K28HP-QLC1	90	90	95	90	90	90	100	92,1	Xuất Sắc	
62	28211124323	Trương Lê Quang	Hào	31/01/2004	K28HP-QLC7	87	71	40	55	60	70	65	64,0	Trung Bình	
63	28204549267	Võ Thị Hồng	Hậu	25/04/2004	K28HP-QLC2	90	90	85	90	90	100	75	88,6	Tốt	
64	28206745408	Nguyễn Thị Như	Hậu	04/03/2004	K28HP-QLC6	90	85	90	90	75	85	85	85,7	Tốt	
65	28204552880	Nguyễn Thúy	Hiền	21/03/2004	K28HP-QLC1	90	90	95	85	75	85	85	86,4	Tốt	
66	28204832541	Nguyễn Thị Thu	Hiền	17/03/2004	K28HP-QLC2	90	75	85	85	75	90	90	84,3	Tốt	
67	28208021090	Nguyễn Thuý	Hiền	25/04/2004	K28HP-QLC8	81	81	100	100	100	100	100	94,6	Xuất Sắc	
68	28214502253	Võ Nguyễn Văn	Hiệp	23/10/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	100	85	90	80	88,6	Tốt	
69	28214602719	Võ Công	Hiếu	20/09/2004	K28HP-QLC2	95	90	85	75	85	90	90	87,1	Tốt	
70	28201153458	Lê Thị Hồng	Hoa	27/10/2004	K28HP-QLC3	89	0	80	85	60	80	55	64,1	Trung Bình	
71	28204502212	Nguyễn Thị	Hoa	13/12/2004	K28HP-QLC8	71	86	80	75	60	70	0	63,1	Trung Bình	
72	28204551901	Nguyễn Thị Minh	Hòa	06/04/2004	K28HP-QLC8	71	86	88	85	65	85	75	79,3	Khá	
73	28204503909	Phan Thị Ngọc	Hoài	20/01/2004	K28HP-QLC5	90	75	90	90	90	90	90	87,9	Tốt	
74	28204551902	Nguyễn Thị Thu	Hoài	28/03/2004	K28HP-QLC1	90	75	90	90	90	90	90	87,9	Tốt	
75	28214504008	Trần Lê	Hoàng	14/03/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	85	80	90	65	83,6	Tốt	
76	28214551169	Hồ Công Nhật	Hoàng	28/05/2004	K28HP-QLC7	71	90	88	85	73	80	75	80,3	Tốt	
77	28214554545	Lê Gia	Hoàng	10/09/2004	K28HP-QLC8	71	85	55	75	75	85	80	75,1	Khá	
78	28204601201	Đinh Thị	Hồng	29/08/2004	K28HP-QLC4	90	90	90	85	95	100	90	91,4	Xuất Sắc	
79	28204303967	Nguyễn Thị Thu	Huệ	03/02/2004	K28HP-QLC2	90	90	85	85	75	90	90	86,4	Tốt	
80	28204604903	Bùi Thị Thanh	Hương	01/01/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	85	75	90	55	80,7	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
81	28204951636	Lê Thị Thu	Hương	12/02/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	85	90	90	87,9	Tốt	
82	28208028605	Nguyễn Thu	Hương	05/08/2004	K28HP-QLC1	90	90	85	85	90	90	85	87,9	Tốt	
83	28214328738	Lê Viết Minh	Huy	09/07/2004	K28HP-QLC2	80	75	80	65	60	0	95	65,0	Khá	
84	28214500514	Mai Quốc	Huy	19/03/2004	K28HP-QLC2	90	75	85	85	80	90	85	84,3	Tốt	
85	28214502474	Lâm Quốc	Huy	24/10/2004	K28HP-QLC6	90	90	80	80	55	70	65	75,7	Khá	
86	28214504519	Nguyễn Dương Gia	Huy	31/08/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	80	90	85	86,4	Tốt	
87	28214506745	Vũ Quang	Huy	12/09/2004	K28HP-QLC8	71	86	80	80	70	80	80	78,1	Khá	
88	28214550435	Trần Nhật	Huy	16/07/2004	K28HP-QLC1	80	0	0	0	0	0	0	11,4	Kém	
89	28204505482	Hạ Thị Kim	Huyền	02/03/2004	K28HP-QLC8	87	80	87	85	85	85	90	85,6	Tốt	
90	28204506636	Trần Thị Khánh	Huyền	06/03/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	80	75	90	90	85,0	Tốt	
91	28204533472	Nguyễn Thị Thu	Huyền	20/04/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	90	90	100	90	91,4	Xuất Sắc	
92	28204601646	Trần Thanh Ngọc	Huyền	10/01/2003	K28HP-QLC2	100	100	100	100	100	100	90	98,6	Xuất Sắc	
93	28209447600	Trịnh Phạm Tú	Kha	13/10/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	80	80	90	80	85,0	Tốt	
94	28214503232	Đặng Quốc	Khải	17/07/2004	K28HP-QLC7	71	86	80	60	70	0	0	52,4	Trung Bình	
95	28214540416	Nguyễn Đình	Khải	23/11/2004	K28HP-QLC3	75	90	85	85	70	70	90	80,7	Tốt	
96	28215002862	Nguyễn Nhật	Khang	25/09/2004	K28HP-QLC1	65	80	85	80	70	80	70	75,7	Khá	
97	27214720590	Đặng Nam	Khánh	14/05/2003	K28HP-QLC5	82	78	80	100	70	88	55	79,0	Khá	
98	28214506279	Văn Quốc	Khánh	19/11/2003	K28HP-QLC8	88	88	88	90	65	100	80	85,6	Tốt	
99	28214105866	Đặng Lương Hữu	Kiên	11/03/2004	K28HP-QLC6	90	0	55	70	50	55	0	45,7	Yếu	
100	28204501551	Nguyễn Ánh	Kim	09/01/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	70	70	85	82,1	Tốt	
101	28214528492	Lê Đức Bảo	Lâm	18/03/2004	K28HP-QLC1	95	75	80	85	0	80	50	66,4	Khá	
102	28214552364	Lý Võ	Lâm	24/08/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	75	70	0	80	70,7	Khá	
103	28204503206	Ngô Vũ Mai	Lan	08/04/2004	K28HP-QLC2	90	90	90	70	85	0	90	73,6	Khá	
104	28204550235	Phạm Thị Hương	Lan	20/10/2004	K28HP-QLC6	90	90	100	100	100	95	100	96,4	Xuất Sắc	
105	28206103498	Tô Thanh	Lan	02/08/2004	K28HP-QLC6	90	90	88	70	70	75	90	81,9	Tốt	
106	28204502876	Nguyễn Thị Hồng	Liên	06/05/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	75	90	85	85,7	Tốt	
107	28204506951	Võ Thị Thùy	Liên	22/11/2004	K28HP-QLC5	90	75	90	80	90	0	90	73,6	Khá	
108	28204500649	Hoàng Thị Thùy	Linh	24/05/2003	K28HP-QLC8	86	66	88	80	75	90	90	82,1	Tốt	
109	28204503085	Nguyễn Thị Yên	Linh	31/08/2004	K28HP-QLC2	80	90	80	85	85	90	90	85,7	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
110	28204520815	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	20/09/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	80	80	90	90	86,4	Tốt	
111	28204534291	Nguyễn Thị Thùy	Linh	19/07/2004	K28HP-QLC2	80	75	85	80	75	80	90	80,7	Tốt	
112	28204551715	Cao Phương	Linh	17/10/2004	K28HP-QLC1	90	90	75	70	90	90	90	85,0	Tốt	
113	28208120222	Dương Thị Ái	Linh	12/01/2004	K28HP-QLC6	90	90	80	90	75	80	75	82,9	Tốt	
114	28214502049	Nguyễn Tấn	Lộc	26/03/2003	K28HP-QLC6	75	90	80	70	75	85	0	67,9	Khá	
115	28214506322	Phan Nguyễn Quân	Lộc	12/11/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	100	80	90	80	87,9	Tốt	
116	28214505120	Võ Hoàng	Lợi	25/04/2004	K28HP-QLC2	65	75	85	85	75	90	70	77,9	Khá	
117	28214553307	Lê Thành	Lợi	31/01/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	90	85	90	90	88,6	Tốt	
118	28214602433	Phạm Thị Như	Lợi	20/07/2004	K28HP-QLC1	90	90	85	75	90	90	90	87,1	Tốt	
119	28214502356	Nguyễn Thành	Long	01/08/2004	K28HP-QLC2	100	100	100	100	100	100	90	98,6	Xuất Sắc	
120	28214504954	Trần Hoàng	Long	17/10/2004	K28HP-QLC4	90	90	75	85	85	90	80	85,0	Tốt	
121	28214553308	Lưu Vĩ	Luân	16/04/2004	K28HP-QLC8	71	90	80	80	80	85	65	78,7	Khá	
122	28204550638	Đình Mai	Lương	18/09/2004	K28HP-QLC6	75	80	100	80	80	70	95	82,9	Tốt	
123	28204503130	Huỳnh Thị Hương	Ly	11/02/2004	K28HP-QLC4	90	90	90	85	85	90	90	88,6	Tốt	
124	28204504325	Trịnh Thanh	Ly	03/12/2004	K28HP-QLC5	100	90	85	100	100	100	100	96,4	Xuất Sắc	
125	28204506770	Lê Thị Khánh	Ly	02/09/2004	K28HP-QLC4	100	100	100	93	70	90	70	89,0	Tốt	
126	28204544065	Hoàng Thị	Ly	15/05/2004	K28HP-QLC2	90	90	85	85	80	90	80	85,7	Tốt	
127	28204550052	Đào Bích	Ly	09/12/2003	K28HP-QLC1	80	90	92	85	75	90	90	86,0	Tốt	
128	28204553309	Ngũ Lê Khánh	Ly	17/08/2004	K28HP-QLC4	83	90	85	85	80	85	90	85,4	Tốt	
129	28206102405	Nguyễn Thị Trúc	Ly	17/03/2004	K28HP-QLC6	75	90	80	60	70	75	80	75,7	Khá	
130	28208102557	Huỳnh Trúc	Ly	20/03/2004	K28HP-QLC8	86	86	80	100	55	100	90	85,3	Tốt	
131	28204553310	Ngô Thị Ngọc	Mai	02/12/2003	K28HP-QLC6	90	83	87	75	0	70	80	69,3	Khá	
132	28214502604	Phan Thái	Mạnh	08/05/2004	K28HP-QLC2	65	90	80	70	55	90	55	72,1	Khá	
133	28204500202	Võ Thị Yên	Mi	29/09/2004	K28HP-QLC7	86	78	75	90	80	90	100	85,6	Tốt	
134	28215002526	Nguyễn Trần Nhựt	Minh	28/02/2004	K28HP-QLC2	90	75	80	85	70	80	90	81,4	Tốt	
135	28218225256	Nguyễn Trần Văn	Minh	12/11/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	80	75	90	60	81,4	Tốt	
136	28204552406	Phạm Thị	Mơ	31/05/2004	K28HP-QLC7	86	90	90	90	80	80	90	86,6	Tốt	
137	28204501613	Trần Thảo	My	14/10/2004	K28HP-QLC8	71	87	90	80	85	90	85	84,0	Tốt	
138	28204540190	Nguyễn Trà	My	22/02/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	85	70	90	90	85,0	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
139	28206522781	Võ Thị Kiều	My	12/01/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	90	90	100	90	90,7	Xuất Sắc	
140	28214541202	Phạm Minh	Mỹ	29/06/2004	K28HP-QLC5	90	75	90	85	70	75	85	81,4	Tốt	
141	28204533783	Võ An	Na	30/07/2004	K28HP-QLC1	75	65	85	75	55	65	100	74,3	Khá	
142	28204552407	Võ Thị Kiều	Na	02/05/2004	K28HP-QLC8	86	70	80	90	80	80	0	69,4	Khá	
143	28214601500	Nguyễn Hoàng	Nam	07/01/2004	K28HP-QLC7	98	93	95	90	95	95	90	93,7	Xuất Sắc	
144	28204532355	Dương Kiều Thuý	Nga	18/11/2004	K28HP-QLC3	90	90	90	85	75	90	90	87,1	Tốt	
145	28206601825	Tổng Thị Mỹ	Nga	18/11/2004	K28HP-QLC3	90	90	80	100	85	95	85	89,3	Tốt	
146	28204501306	Võ Ngọc Hoàng	Ngân	15/07/2003	K28HP-QLC7	85	69	80	80	75	90	100	82,7	Tốt	
147	28204503027	Đặng Thị Ngọc	Ngân	07/12/2004	K28HP-QLC2	95	90	90	85	75	90	90	87,9	Tốt	
148	28204553382	Phan Lê Hoàng	Ngân	13/02/2004	K28HP-QLC3	100	90	85	85	75	0	55	70,0	Khá	
149	28204554649	Võ Thanh	Ngân	30/09/2004	K28HP-QLC1	80	100	90	90	90	100	100	92,9	Xuất Sắc	
150	28204602260	Trương Thị Thu	Ngân	15/10/2004	K28HP-QLC2	90	90	90	80	75	90	85	85,7	Tốt	
151	28204641786	Thái Phạm Thu	Ngân	13/03/2004	K28HP-QLC6	75	85	0	45	0	0	0	29,3	Kém	
152	28202723601	Lê Thị Hoài	Ngọc	01/01/2004	K28HP-QLC2	70	95	90	85	85	90	85	85,7	Tốt	
153	28204550283	Nguyễn Bảo Phương	Ngọc	02/04/2004	K28HP-QLC8	86	86	90	90	75	85	90	86,0	Tốt	
154	28204553383	Nguyễn Thị Nguyên	Ngọc	28/07/2004	K28HP-QLC2	90	85	85	85	70	45	75	76,4	Khá	
155	28204554051	Tạ Lê Hồng	Ngọc	14/11/2004	K28HP-QLC8	86	81	85	90	90	100	100	90,3	Xuất Sắc	
156	28214535660	Hoàng Thái	Ngọc	18/01/2004	K28HP-QLC5	75	0	50	55	0	0	80	37,1	Yếu	
157	28204501529	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	07/02/2004	K28HP-QLC4	90	90	90	85	80	90	90	87,9	Tốt	
158	28214553420	Trần Đoàn	Nguyên	10/08/2004	K28HP-QLC7	71	80	65	45	70	0	65	56,6	Trung Bình	
159	28216251206	Võ Trung	Nguyên	06/07/2004	K28HP-QLC1	75	79	60	80	80	80	70	74,9	Khá	
160	28214536301	Bùi Thanh	Nhân	05/08/2004	K28HP-QLC6	75	75	80	80	78	85	85	79,7	Khá	
161	28214550663	Trần Phước	Nhất	29/09/2004	K28HP-QLC7	71	78	55	85	78	70	90	75,3	Khá	
162	28204439115	Nguyễn Thị Ánh	Nhật	22/07/2004	K28HP-QLC6	90	90	80	90	80	90	90	87,1	Tốt	
163	28214506200	Bùi Văn	Nhật	21/06/2003	K28HP-QLC8	71	86	75	75	80	0	0	55,3	Trung Bình	
164	28214527388	Trần Quốc	Nhật	04/01/2004	K28HP-QLC3	75	75	65	85	55	75	70	71,4	Khá	
165	28204346144	Lê Thị Ý	Nhi	25/12/2003	K28HP-QLC1	65	80	61	75	55	80	90	72,3	Khá	
166	28204444682	Lê Thanh Uyên	Nhi	07/07/2004	K28HP-QLC5	90	75	88	70	85	80	80	81,1	Tốt	
167	28204501023	Trương Thị Quỳnh	Nhi	20/10/2004	K28HP-QLC1	90	90	90	85	85	80	90	87,1	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
168	28204503624	Nguyễn Hồng	Nhi	22/05/2004	K28HP-QLC8	86	88	90	90	90	85	90	88,4	Tốt	
169	28204504929	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	24/05/2003	K28HP-QLC8	86	86	90	85	85	85	90	86,7	Tốt	
170	28204506306	Lý Vinh Thục	Nhi	05/07/2004	K28HP-QLC2	80	85	85	85	75	90	70	81,4	Tốt	
171	28204550452	Hà Tổng Thảo	Nhi	16/08/2004	K28HP-QLC5	75	90	90	90	70	90	90	85,0	Tốt	
172	28204804855	Lê Thị Yên	Nhi	03/03/2004	K28HP-QLC7	71	90	80	75	80	75	90	80,1	Tốt	
173	28204553422	Trương Thị	Nhị	05/08/2004	K28HP-QLC4	90	90	90	90	90	90	85	89,3	Tốt	
174	28204503365	Ngô Thị Quỳnh	Nhur	09/09/2004	K28HP-QLC6	90	86	88	80	70	90	90	84,9	Tốt	
175	28204504731	Phạm Thị Bích	Nhur	09/12/2004	K28HP-QLC7	86	90	88	90	74	90	90	86,9	Tốt	
176	28204505459	Nguyễn Bảo	Nhur	09/04/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	90	90	90	90	90,0	Xuất Sắc	
177	28204505623	Phạm Lê Quỳnh	Nhur	14/02/2004	K28HP-QLC1	80	90	80	80	70	90	90	82,9	Tốt	
178	28204553483	Nguyễn Hòa	Ni	03/04/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	75	90	80	85,0	Tốt	
179	28204604484	Trần Lê Hồng	Oanh	05/12/2004	K28HP-QLC6	75	88	88	85	95	85	80	85,1	Tốt	
180	28204503396	Nguyễn Thị Trung	Phản	26/11/2004	K28HP-QLC1	80	90	90	85	70	80	80	82,1	Tốt	
181	28214505651	Nguyễn Duy Thắng	Phát	30/08/2003	K28HP-QLC5	90	90	90	85	85	85	90	87,9	Tốt	
182	28214534775	Trần Đình Tấn	Phát	01/09/2004	K28HP-QLC5	90	75	90	100	100	100	100	93,6	Xuất Sắc	
183	28204634072	Huỳnh Ngọc	Phi	14/10/2004	K28HP-QLC3	90	90	55	85	75	75	60	75,7	Khá	
184	28214503412	Nguyễn Thái	Phong	12/01/2004	K28HP-QLC7	86	90	88	65	85	100	95	87,0	Tốt	
185	28219348472	Trần Đình	Phong	08/08/2004	K28HP-QLC5	85	0	65	55	35	0	55	42,1	Yếu	
186	28204549871	Phạm Thị Hữu	Phúc	24/06/2004	K28HP-QLC6	90	88	80	80	80	90	90	85,4	Tốt	
187	28212549675	Hoàng Minh	Phúc	11/12/2004	K28HP-QLC1	90	75	75	85	60	80	90	79,3	Khá	
188	28214331860	Đình Văn Tấn	Phúc	17/09/2004	K28HP-QLC5	90	86	66	100	100	100	90	90,3	Xuất Sắc	
189	28214505109	Hồ Minh	Phúc	17/11/2004	K28HP-QLC1	85	90	90	90	80	100	90	89,3	Tốt	
190	28214523704	Trần Hồng	Phúc	18/10/2000	K28HP-QLC8	71	66	65	80	80	90	0	64,6	Trung Bình	
191	28214550888	Mai Diễm	Phúc	05/07/2004	K28HP-QLC5	90	85	88	75	85	80	90	84,7	Tốt	
192	28214551704	Nguyễn Văn	Phúc	24/04/2004	K28HP-QLC1	80	85	80	90	80	90	70	82,1	Tốt	
193	28214553486	Đình Thành	Phúc	16/10/2004	K28HP-QLC1	80	90	70	85	75	90	85	82,1	Tốt	
194	28204500338	Lê Uyên	Phương	01/06/2004	K28HP-QLC3	90	90	90	85	80	90	90	87,9	Tốt	
195	28204502098	Nguyễn Thị	Phương	31/08/2004	K28HP-QLC3	90	90	80	65	70	90	65	78,6	Khá	
196	28204506234	Lê Ngọc Diễm	Phương	08/08/2004	K28HP-QLC8	86	86	90	85	85	90	90	87,4	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
197	28204554240	Nguyễn Lê Mai	Phuong	27/09/2004	K28HP-QLC8	100	90	100	80	85	75	0	75,7	Khá	
198	28208044652	Phạm Quỳnh	Phuong	27/09/2004	K28HP-QLC2	95	90	85	85	75	90	90	87,1	Tốt	
199	28210204832	Lê Văn	Quân	12/01/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	85	80	80	90	85,7	Tốt	
200	28214501125	Hồ Minh	Quân	30/08/2002	K28HP-QLC7	71	90	65	85	65	65	65	72,3	Khá	
201	28214605619	Võ Hưng Minh	Quân	04/09/2004	K28HP-QLC5	90	75	88	75	50	0	90	66,9	Khá	
202	28214551709	Ngô Bang	Quốc	07/12/2004	K28HP-QLC3	100	100	100	100	100	85	100	97,9	Xuất Sắc	
203	28214649543	Hoàng Văn Bảo	Quốc	24/02/2004	K28HP-QLC5	100	100	80	100	90	100	100	95,7	Xuất Sắc	
204	28208038198	Lâm Ngọc	Quý	12/03/2004	K28HP-QLC2	85	95	90	85	85	100	90	90,0	Xuất Sắc	
205	28204505290	Trần Thị Kim	Quyên	03/08/2004	K28HP-QLC2	85	95	90	90	70	70	90	84,3	Tốt	
206	28216806037	Trần Xuân	Quyên	24/12/2003	K28HP-QLC4	90	90	85	90	85	90	90	88,6	Tốt	
207	28214535690	Nguyễn Quốc	Quyết	26/04/2004	K28HP-QLC4	75	75	65	0	0	65	0	40,0	Yếu	
208	28204500789	Trương Phan Mai	Quỳnh	28/04/2003	K28HP-QLC7	71	90	88	90	90	100	100	89,9	Tốt	
209	28204504560	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/02/2004	K28HP-QLC6	75	75	98	95	70	95	100	86,9	Tốt	
210	28204506065	Phan Thị Như	Quỳnh	24/08/2004	K28HP-QLC1	80	90	85	85	85	90	80	85,0	Tốt	
211	28204525703	Trần Như	Quỳnh	15/03/2004	K28HP-QLC8	71	90	88	85	90	100	100	89,1	Tốt	
212	28204535042	Lê Như	Quỳnh	31/07/2004	K28HP-QLC6	85	82	85	85	70	90	90	83,9	Tốt	
213	28204552465	Nguyễn Phạm Khánh	Quỳnh	26/03/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	85	90	100	90	90,7	Xuất Sắc	
214	28204553545	Ngô Thị Như	Quỳnh	25/10/2004	K28HP-QLC2	90	90	85	90	80	90	80	86,4	Tốt	
215	28214346377	Phan Thanh	Son	18/08/2004	K28HP-QLC3	90	90	65	0	75	70	55	63,6	Trung Bình	
216	28204553547	Nguyễn Thị Thu	Srong	21/05/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	85	75	90	90	86,4	Tốt	
217	28218021993	Trương Tấn	Sỹ	28/08/2004	K28HP-QLC3	90	90	92	100	85	100	100	93,9	Xuất Sắc	
218	28204553548	Đỗ Thị Thanh	Tâm	14/04/2004	K28HP-QLC5	90	0	71	65	85	80	75	66,6	Khá	
219	28218003714	Hoàng Minh	Tâm	16/01/2004	K28HP-QLC5	65	75	75	65	85	90	86	77,3	Khá	
220	28219336319	Nguyễn Đức	Tâm	14/04/2004	K28HP-QLC5	90	75	80	85	70	80	90	81,4	Tốt	
221	28214554602	Đỗ Đăng	Tấn	28/07/2004	K28HP-QLC8	71	90	80	70	70	75	80	76,6	Khá	
222	28204500645	Nguyễn Thị Cẩm	Thạch	07/09/2004	K28HP-QLC6	90	90	83	80	80	85	90	85,4	Tốt	
223	28204301621	Phạm Thị Minh	Thân	04/03/2004	K28HP-QLC4	90	75	90	80	0	90	90	73,6	Khá	
224	28210248629	Phạm Quốc	Thắng	07/07/2004	K28HP-QLC6	0	85	88	75	65	0	80	56,1	Trung Bình	
225	28204549784	Trương Thị Thu	Thanh	16/06/2003	K28HP-QLC7	86	83	90	90	75	90	90	86,3	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
226	28214506606	Nguyễn Đình	Thanh	03/01/2004	K28HP-QLC3	90	90	80	0	55	75	0	55,7	Trung Bình	
227	28204352721	Huỳnh Thị	Thảo	09/03/2004	K28HP-QLC5	90	90	88	90	90	90	90	89,7	Tốt	
228	28204500251	Lê Phương	Thảo	15/07/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	90	75	90	90	87,1	Tốt	
229	28204502067	Trương Thị Kim	Thảo	10/04/2004	K28HP-QLC1	100	100	100	100	100	100	100	100,0	Xuất Sắc	
230	28204503780	Ngô Nguyễn Diệu	Thảo	19/03/2004	K28HP-QLC4	90	90	95	85	80	100	85	89,3	Tốt	
231	28204506210	Dương Phương	Thảo	11/06/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	90	80	75	70	82,1	Tốt	
232	28204802774	Trần Lê Thu	Thảo	02/11/2003	K28HP-QLC7	86	90	80	80	85	80	0	71,6	Khá	
233	28204553600	Trần Ngọc Uyên	Thị	22/03/2004	K28HP-QLC1	80	60	0	90	65	0	0	42,1	Yếu	
234	28211101046	Huỳnh Văn	Thiên	29/11/2004	K28HP-QLC5	90	90	80	70	75	75	75	79,3	Khá	
235	28214504475	Võ Tấn	Thiện	02/05/2004	K28HP-QLC6	75	90	86	70	70	65	90	78,0	Khá	
236	27214702675	Nguyễn Quang	Thịnh	05/08/2003	K28HP-QLC2	90	80	98	85	87	87	80	86,7	Tốt	
237	28212304390	Nguyễn Tấn	Thịnh	28/04/2004	K28HP-QLC7	70	90	40	60	65	0	65	55,7	Trung Bình	
238	28204544325	Nguyễn Anh	Thơ	28/05/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	85	55	85	90	83,6	Tốt	
239	28214349669	Nguyễn Ngọc	Thọ	01/09/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	85	80	90	75	84,3	Tốt	
240	28204500662	Phạm Tự Anh	Thư	14/05/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	90	80	90	90	87,9	Tốt	
241	28204502635	Trần Thị Anh	Thư	04/10/2004	K28HP-QLC6	75	88	88	90	75	85	90	84,4	Tốt	
242	28204550611	Nguyễn Đoàn Oanh	Thư	02/09/2002	K28HP-QLC8	73	88	55	65	0	90	0	53,0	Trung Bình	
243	28204640374	Đặng Thị Anh	Thư	13/04/2004	K28HP-QLC3	0	0	85	80	75	90	85	59,3	Trung Bình	
244	28204550456	Nguyễn Thị Kim	Thuận	23/10/2004	K28HP-QLC5	90	85	100	100	100	100	100	96,4	Xuất Sắc	
245	28203501356	Lê Nguyễn Ngọc	Thương	13/05/2004	K28HP-QLC6	90	90	90	90	0	100	90	78,6	Khá	
246	28204538595	Trần Hoài	Thương	07/06/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	85	75	75	70	80,7	Tốt	
247	28204550579	Châu Thị Diễm	Thúy	16/11/2004	K28HP-QLC1	70	90	85	85	75	90	80	82,1	Tốt	
248	28204950007	Nguyễn Biên	Thúy	11/11/2004	K28HP-QLC3	90	90	80	80	80	90	85	85,0	Tốt	
249	28204502232	Nguyễn Thị	Thúy	23/10/2004	K28HP-QLC5	90	90	70	85	90	90	90	86,4	Tốt	
250	28204553601	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	02/01/2004	K28HP-QLC2	90	90	85	85	75	90	80	85,0	Tốt	
251	28216234199	Nguyễn Thị Anh	Thy	05/11/2004	K28HP-QLC1	80	90	80	70	75	90	80	80,7	Tốt	
252	28204501427	Nguyễn Nhật Mỹ	Tiên	17/04/2002	K28HP-QLC3	86	75	90	90	85	90	90	86,6	Tốt	
253	28204505560	Hồ Thị Hồng	Tiên	11/08/2004	K28HP-QLC3	90	90	90	90	85	90	90	89,3	Tốt	
254	28204528135	Hoàng Ngọc Thủy	Tiên	28/11/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	90	80	80	90	87,1	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
255	28208024933	Hoàng Mỹ	Tiên	06/11/2004	K28HP-QLC8	86	85	90	80	90	90	90	87,3	Tốt	
256	28214501703	Hà Phước	Tiên	20/11/2004	K28HP-QLC7	75	87	88	85	80	85	85	83,6	Tốt	
257	28214553603	Nguyễn Quang	Tiến	12/05/2004	K28HP-QLC2	80	90	80	85	75	90	90	84,3	Tốt	
258	28214636751	Trần Xuân	Tiến	08/11/2004	K28HP-QLC1	95	95	85	85	80	100	80	88,6	Tốt	
259	28218431891	Nguyễn Việt	Tiến	18/12/2004	K28HP-QLC4	90	90	90	100	95	100	100	95,0	Xuất Sắc	
260	28212331273	Trương Văn	Tín	04/10/2004	K28HP-QLC6	75	90	80	85	76	85	88	82,7	Tốt	
261	28214554217	Nguyễn Chánh Thành	Tín	26/08/2004	K28HP-QLC3	90	90	80	85	75	70	80	81,4	Tốt	
262	28214554930	Ngô Quang	Tính	04/02/2001	K28HP-QLC8	71	90	90	85	90	90	90	86,6	Tốt	
263	28204548154	Nguyễn Thanh	Trà	19/08/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	85	80	90	90	86,4	Tốt	
264	28204300755	Đỗ Ngọc Phương	Trâm	06/12/2004	K28HP-QLC3	90	90	90	80	93	90	90	89,0	Tốt	
265	28204554787	Hà Ngọc	Trâm	16/09/2004	K28HP-QLC1	65	60	80	85	70	55	80	70,7	Khá	
266	28204506789	Trần Lê Ngọc	Trân	01/04/2003	K28HP-QLC8	71	84	88	80	90	100	100	87,6	Tốt	
267	28204828450	Từ Ngọc Bảo	Trân	11/12/2004	K28HP-QLC3	90	90	80	90	70	90	80	84,3	Tốt	
268	28214554889	Võ Thị Bảo	Trân	07/11/2004	K28HP-QLC8	71	88	80	75	90	90	90	83,4	Tốt	
269	27204702109	Trần Thị	Trang	02/05/2003	K28HP-QLC1	80	75	85	85	60	90	85	80,0	Tốt	
270	28204302050	Bùi Thị Diễm	Trang	11/04/2004	K28HP-QLC6	85	84	80	75	80	90	90	83,4	Tốt	
271	28204553604	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/08/2004	K28HP-QLC2	80	75	85	85	75	100	90	84,3	Tốt	
272	28208232538	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	24/09/2004	K28HP-QLC4	90	90	70	85	60	70	0	66,4	Khá	
273	28204551730	Lê Thị Mỹ	Trinh	10/10/2004	K28HP-QLC2	80	100	100	100	85	95	90	92,9	Xuất Sắc	
274	28206804597	Bùi Thị Hoài	Trinh	20/05/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	85	75	90	90	86,4	Tốt	
275	28218040790	Lê Chính	Trọng	16/07/2004	K28HP-QLC1	95	100	100	100	100	0	100	85,0	Tốt	
276	28204505373	Lê Phương	Trúc	02/01/2004	K28HP-QLC2	80	90	80	85	70	90	80	82,1	Tốt	
277	28212702986	Trần Thành	Trung	28/09/2004	K28HP-QLC5	75	90	90	40	30	0	65	55,7	Trung Bình	
278	28214505656	Phạm Thành	Trung	30/01/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	85	70	70	70	79,3	Khá	
279	28214503234	Võ Đình	Trưởng	03/03/2004	K28HP-QLC2	90	90	80	85	70	90	0	72,1	Khá	
280	28214623044	Dương Triệu Hải	Trưởng	25/02/2004	K28HP-QLC2	90	80	80	85	80	90	90	85,0	Tốt	
281	28208103403	Nguyễn Thị Anh	Tú	25/10/2004	K28HP-QLC5	100	85	100	100	80	100	100	95,0	Xuất Sắc	
282	28214553658	Bùi Mạnh	Tú	18/12/2004	K28HP-QLC7	86	86	90	80	85	90	90	86,7	Tốt	
283	28214736460	Võ Thanh	Tú	16/05/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	90	60	90	75	82,9	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
284	28212325175	Nguyễn Quốc	Tuấn	10/02/2004	K28HP-QLC8	71	86	65	80	70	75	65	73,1	Khá	
285	28214502756	Võ Anh	Tuấn	28/04/2004	K28HP-QLC1	95	95	85	90	90	100	90	92,1	Xuất Sắc	
286	28214548654	Lê Bá	Tuấn	10/03/2004	K28HP-QLC3	100	100	100	100	100	100	100	100,0	Xuất Sắc	
287	28214553659	Thái Duy	Tuấn	20/04/2004	K28HP-QLC7	71	86	80	80	70	75	75	76,7	Khá	
288	28204554031	Nguyễn Năng Kim	Tuyển	22/08/2004	K28HP-QLC1	85	75	85	85	75	90	80	82,1	Tốt	
289	28204502638	Nguyễn Thị Thanh	Tuyển	18/11/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	80	90	70	84,3	Tốt	
290	28214604236	Châu Thị Thanh	Tuyển	24/08/2004	K28HP-QLC4	100	100	100	100	0	100	100	85,7	Tốt	
291	28206904291	Nguyễn Thị Hồng	Tuyệt	10/10/2004	K28HP-QLC6	90	90	88	90	80	85	90	87,6	Tốt	
292	28204501753	Lê Bảo	Uyên	24/08/2004	K28HP-QLC6	90	90	100	95	100	0	90	80,7	Tốt	
293	28204502318	Lê Thị Phương	Uyên	21/12/2004	K28HP-QLC4	90	90	80	85	80	90	80	85,0	Tốt	
294	28204537162	Đình Nguyễn Phương	Uyên	17/06/2004	K28HP-QLC1	90	75	75	85	70	80	90	80,7	Tốt	
295	28204547586	Võ Thị Minh	Uyên	21/03/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	90	80	90	90	87,9	Tốt	
296	28204553660	Nguyễn Thị Thúy	Uyên	08/04/2004	K28HP-QLC6	90	90	90	90	85	85	90	88,6	Tốt	
297	28204504865	Nguyễn Thảo	Vân	05/06/2004	K28HP-QLC8	86	86	80	80	65	80	65	77,4	Khá	
298	28204505630	Cao Thị Yến	Vi	01/06/2004	K28HP-QLC6	75	90	100	100	100	100	100	95,0	Xuất Sắc	
299	28204538864	Lý Khánh	Vi	25/07/2004	K28HP-QLC3	90	90	85	85	75	90	70	83,6	Tốt	
300	28213243852	Nguyễn Hoàng	Việt	17/03/2004	K28HP-QLC5	85	85	80	75	50	80	0	65,0	Khá	
301	28210222806	Nguyễn Thành	Vinh	12/12/2004	K28HP-QLC5	65	60	40	70	0	85	90	58,6	Trung Bình	
302	28214550145	Đình Nguyễn An	Vinh	13/03/2004	K28HP-QLC3	90	90	90	0	95	0	80	63,6	Trung Bình	
303	28214504326	Nguyễn Duy	Vũ	02/10/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	100	100	100	90	94,3	Xuất Sắc	
304	28214505062	Hoàng Anh	Vũ	15/09/2004	K28HP-QLC7	86	88	87	90	70	85	85	84,4	Tốt	
305	28204132274	Ngô Đặng Tường	Vy	12/10/2003	K28HP-QLC7	71	90	40	75	75	0	75	60,9	Trung Bình	
306	28204500278	Đình Ngọc Tường	Vy	23/01/2004	K28HP-QLC2	80	90	80	80	70	90	85	82,1	Tốt	
307	28204500384	Lê Thị	Vy	27/09/2004	K28HP-QLC7	86	81	55	85	85	0	80	67,4	Khá	
308	28204505048	Đặng Thảo	Vy	13/01/2004	K28HP-QLC3	75	90	90	90	90	90	90	87,9	Tốt	
309	28204505984	Nguyễn Hoàng	Vy	07/12/2004	K28HP-QLC8	71	90	88	85	90	80	90	84,9	Tốt	
310	28204527255	Phạm Thị Ngọc	Vy	03/05/2004	K28HP-QLC5	90	90	90	90	90	90	90	90,0	Xuất Sắc	
311	28204529245	Trần Thảo	Vy	06/12/2004	K28HP-QLC8	71	87	90	85	65	90	90	82,6	Tốt	
312	28204550102	Võ Thị Tường	Vy	24/04/2004	K28HP-QLC3	90	90	80	80	0	90	90	74,3	Khá	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
313	28204552739	Trần Thị Yến	Vy	26/09/2004	K28HP-QLC4	90	90	85	85	90	90	90	88,6	Tốt	
314	28204603626	Lê Trần Khánh	Vy	14/02/2004	K28HP-QLC2	80	70	80	90	70	90	70	78,6	Khá	
315	27211339399	Phạm Như Ý	Ý	17/01/2003	K28HP-QLC7	0	87	75	70	0	45	0	39,6	Yếu	
316	28214351941	Phạm Ngọc	Anh	28/09/2004	K28HP-QTH	80	86	90	94	90	90	90	88,6	Tốt	
317	28214602180	Nguyễn Cao	Chiến	26/03/2004	K28HP-QTH	80	98	96	92	100	100	100	95,1	Xuất Sắc	
318	28214351700	Trần Hoàng	Diệu	14/09/2004	K28HP-QTH	95	98	88	64	90	70	70	82,1	Tốt	
319	28209320763	Lê Thanh	Dung	02/07/2004	K28HP-QTH	85	86	88	85	90	90	90	87,7	Tốt	
320	28208151838	Trần Thị Thùy	Dương	01/06/2004	K28HP-QTH	90	86	90	91	90	90	90	89,6	Tốt	
321	28209305849	Võ Thị Thu	Hà	14/07/2004	K28HP-QTH	85	86	90	86	90	90	70	85,3	Tốt	
322	28204325410	Nguyễn Thị Minh	Hằng	22/12/2004	K28HP-QTH	95	90	83	58	55	70	70	74,4	Khá	
323	28204351555	Đỗ Thị Tú	Hào	01/03/2004	K28HP-QTH	85	86	90	92	90	100	100	91,9	Xuất Sắc	
324	28204301709	Hoàng Tâm	Hiền	30/11/2003	K28HP-QTH	85	86	68	86	90	70	0	69,3	Khá	
325	28204301989	Hoàng Trần Khánh	Linh	20/12/1999	K28HP-QTH	85	88	83	86	90	70	0	71,7	Khá	
326	28204553101	Trần Nguyễn Mai	Linh	15/10/2004	K28HP-QTH	87	96	91	92	85	90	90	90,1	Xuất Sắc	
327	28214706427	Lê Quang	Minh	30/05/2004	K28HP-QTH	85	86	88	89	55	70	70	77,6	Khá	
328	28204337320	Nguyễn Thị Trà	My	24/11/2004	K28HP-QTH	85	88	91	93	90	90	90	89,6	Tốt	
329	28204403857	Hồ Thị Diễm	My	25/04/2004	K28HP-QTH	87	86	83	86	90	90	70	84,6	Tốt	
330	28206501770	Phạm Thị	Ngọc	03/10/2004	K28HP-QTH	80	88	88	86	90	70	0	71,7	Khá	
331	28204543045	Nguyễn Lê Ái	Nhi	30/12/2004	K28HP-QTH	80	88	86	89	90	70	90	84,7	Tốt	
332	28204639959	Nguyễn Huỳnh	Như	15/06/2004	K28HP-QTH	80	75	92	90	90	70	70	81,0	Tốt	
333	28204652891	Nguyễn Ngọc Khánh	Quyên	24/04/2003	K28HP-QTH	95	98	93	67	0	45	0	56,9	Trung Bình	
334	28204650484	Trần Thị Thu	Quỳnh	26/05/2004	K28HP-QTH	80	90	91	89	90	90	90	88,6	Tốt	
335	28206249716	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	19/04/2004	K28HP-QTH	95	90	91	92	90	90	90	91,1	Xuất Sắc	
336	28204606905	Bùi Phan Thu	Thảo	31/08/2004	K28HP-QTH	80	88	88	88	90	60	90	83,4	Tốt	
337	28204622054	Huỳnh Nguyễn Niên	Thảo	17/01/2004	K28HP-QTH	90	99	98	100	100	100	80	95,3	Xuất Sắc	
338	28204353178	Võ Cao Minh	Thư	19/02/2004	K28HP-QTH	80	75	93	98	100	100	90	90,9	Xuất Sắc	
339	27212152811	Nguyễn Phương	Thuận	01/11/2003	K28HP-QTH	90	90	88	88	90	90	80	88,0	Tốt	
340	28204147325	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	18/12/2004	K28HP-QTH	95	90	90	91	90	70	90	88,0	Tốt	
341	28204441557	Võ Huỳnh Thị	Trang	17/02/2004	K28HP-QTH	80	88	86	91	90	90	90	87,9	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
342	28214351732	Nguyễn Văn	Trí	14/01/2004	K28HP-QTH	95	98	100	100	100	90	90	96,1	Xuất Sắc	
343	28204328506	Nguyễn Thị Tú	Trinh	20/12/2003	K28HP-QTH	80	87	83	91	90	60	100	84,4	Tốt	
344	28204951449	Nguyễn Thanh	Tuyền	13/04/2004	K28HP-QTH	80	97	88	92	90	90	100	91,0	Xuất Sắc	
345	28204639786	Trần Thảo	Uyên	09/04/2004	K28HP-QTH	68	0	88	88	90	55	70	65,6	Khá	
346	28214351694	Nguyễn Hữu	Văn	01/09/2004	K28HP-QTH	80	75	75	89	90	65	70	77,7	Khá	
347	28204705867	Nguyễn Hoàng Hà	Vi	26/10/2003	K28HP-QTH	80	90	91	90	90	70	75	83,7	Tốt	
348	28214346281	Lê Hoàng	Vũ	10/08/2000	K28HP-QTH	95	94	63	74	90	90	0	72,3	Khá	
349	28204404260	Ngô Phạm Hải	Yến	27/09/2004	K28HP-QTH	80	88	90	90	90	70	70	82,6	Tốt	
350	28214603083	Nguyễn Đỗ Phi	An	31/01/2004	K28HP-QTM1	75	65	72	0	80	70	90	64,6	Trung Bình	
351	28208201907	Nguyễn Huệ	Anh	01/07/2004	K28HP-QTM1	0	50	0	0	80	0	0	18,6	Kém	
352	28214648953	Lê Nguyễn Nhật	Anh	11/08/2004	K28HP-QTM1	90	90	100	90	90	100	90	92,9	Xuất Sắc	
353	28208203586	Vũ Thị Ngọc	Ánh	25/11/2004	K28HP-QTM1	75	85	80	75	85	90	90	82,9	Tốt	
354	28214600492	Lê Quang	Công	13/04/2004	K28HP-QTM1	60	90	90	90	90	100	90	87,1	Tốt	
355	25212207370	Trần Phước	Đạt	25/06/2001	K28HP-QTM1	84	88	0	77	0	85	87	60,1	Trung Bình	
356	28214600187	Nguyễn Văn	Đạt	24/03/2004	K28HP-QTM2	80	86	88	67	85	55	75	76,6	Khá	
357	28204626931	Phạm Thị Mỹ	Dung	27/08/2004	K28HP-QTM1	75	90	65	90	90	90	90	84,3	Tốt	
358	28204600387	Lương Thị Mỹ	Duyên	01/09/2004	K28HP-QTM1	90	90	90	90	85	90	90	89,3	Tốt	
359	27212245336	Nguyễn Ngọc	Hà	15/05/2003	K28HP-QTM2	90	50	65	65	90	90	90	77,1	Khá	
360	28214606506	Huỳnh Kim	Hải	23/09/2004	K28HP-QTM2	75	0	68	67	90	70	75	63,6	Trung Bình	
361	28204631463	Võ Thị Mỹ	Hoa	09/09/2004	K28HP-QTM1	55	90	90	90	80	90	90	83,6	Tốt	
362	28204600630	Nguyễn Thị Kim	Huệ	20/02/2004	K28HP-QTM1	90	90	90	90	90	90	90	90,0	Xuất Sắc	
363	28204602480	Trần Thị Kim	Huệ	21/06/2004	K28HP-QTM2	80	86	88	78	90	70	90	83,1	Tốt	
364	28204651699	Phạm Trần Thanh	Hương	12/09/2004	K28HP-QTM1	75	90	95	100	85	100	100	92,1	Xuất Sắc	
365	28214601835	Võ Đình	Huy	01/09/2004	K28HP-QTM2	83	86	88	91	92	86	75	85,9	Tốt	
366	28214647517	Trần Sanh	Huy	31/03/2004	K28HP-QTM2	70	78	86	0	75	55	55	59,9	Trung Bình	
367	28214649464	Dương Văn Nhật	Huy	27/05/2004	K28HP-QTM1	85	85	80	90	75	100	90	86,4	Tốt	
368	28204604833	Phạm Thị Thuý	Huyền	09/08/2004	K28HP-QTM2	80	74	88	74	100	86	70	81,7	Tốt	
369	28204649981	Trương Kim Nhật	Lệ	10/04/2004	K28HP-QTM1	90	90	90	90	80	70	90	85,7	Tốt	
370	27202253203	Phan Thị Trúc	Linh	03/01/2003	K28HP-QTM2	80	0	90	0	55	0	70	42,1	Yếu	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
371	28204649450	Nguyễn Thị Thảo	Mai	27/07/2004	K28HP-QTM1	90	100	100	90	85	90	90	92,1	Xuất Sắc	
372	28214605174	Nguyễn Minh	Mẫn	05/05/2004	K28HP-QTM2	80	86	83	82	88	70	70	79,9	Khá	
373	28204600828	Nguyễn Thị Xuân	My	08/08/2004	K28HP-QTM2	80	76	83	89	88	70	70	79,4	Khá	
374	28214638686	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	15/08/2004	K28HP-QTM2	70	71	88	86	65	70	55	72,1	Khá	
375	28204600915	Nguyễn Thị Thùy	Nga	18/04/2004	K28HP-QTM1	90	90	90	90	90	90	90	90,0	Xuất Sắc	
376	28204604267	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	07/04/2004	K28HP-QTM1	75	85	85	85	85	85	90	84,3	Tốt	
377	28204649431	Phan Huỳnh Hoàng	Ngân	11/09/2004	K28HP-QTM1	89	90	90	90	90	90	90	89,9	Tốt	
378	28204405245	Trần Thị Bích	Ngọc	14/04/2004	K28HP-QTM2	80	80	73	76	89	70	90	79,7	Khá	
379	28204649983	Trần Thị Bích	Ngọc	17/01/2004	K28HP-QTM1	85	100	100	100	100	100	100	97,9	Xuất Sắc	
380	28214651554	Hoàng Đại Trung	Nguyên	14/01/2004	K28HP-QTM2	0	88	88	71	75	45	55	60,3	Trung Bình	
381	28204654035	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	17/05/2004	K28HP-QTM1	90	100	90	90	90	90	90	91,4	Xuất Sắc	
382	28204601467	Trịnh Thị Yên	Nhi	14/03/2004	K28HP-QTM1	75	90	90	90	90	70	90	85,0	Tốt	
383	28204604227	Nguyễn Kim Khả	Nhi	01/10/2003	K28HP-QTM2	85	78	89	86	75	70	90	81,9	Tốt	
384	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yên	Nhi	05/10/2004	K28HP-QTM1	75	90	90	90	90	70	80	83,6	Tốt	
385	28214651454	Võ Đình	Nhi	25/12/2004	K28HP-QTM1	75	90	100	100	100	100	100	95,0	Xuất Sắc	
386	28204606466	Lê Thị	Nữ	12/04/2004	K28HP-QTM2	80	83	88	89	70	70	55	76,4	Khá	
387	28204604483	Lê Thị Kim	Oanh	01/06/2004	K28HP-QTM2	80	88	94	96	96	100	90	92,0	Xuất Sắc	
388	28214303188	Đào Trọng	Phát	26/03/2004	K28HP-QTM1	60	85	85	90	90	70	90	81,4	Tốt	
389	28204305244	Lê Nguyễn Bảo	Phúc	16/01/2004	K28HP-QTM1	75	90	85	90	90	90	90	87,1	Tốt	
390	28204648485	Trịnh Mai	Phương	30/04/2004	K28HP-QTM1	85	100	100	100	100	100	100	97,9	Xuất Sắc	
391	28206600310	Lê Thị Mai	Phương	10/05/2004	K28HP-QTM1	90	90	90	90	90	90	90	90,0	Xuất Sắc	
392	28210202007	Lê Thiện	Phương	05/06/2004	K28HP-QTM2	80	70	68	67	70	55	70	68,6	Khá	
393	28204605551	Nguyễn Bích	Phượng	15/03/2004	K28HP-QTM1	75	90	90	90	90	100	90	89,3	Tốt	
394	28214634799	Võ Xuân	Quang	10/02/2004	K28HP-QTM2	90	76	88	63	52	70	75	73,4	Khá	
395	28204600197	Dương Nữ Minh	Quyên	19/02/2004	K28HP-QTM1	90	90	90	90	90	90	90	90,0	Xuất Sắc	
396	28204634901	Nguyễn Diễm	Quỳnh	09/12/2004	K28HP-QTM1	75	90	85	75	90	100	100	87,9	Tốt	
397	28204649428	Trần Thị Như	Quỳnh	28/10/2004	K28HP-QTM1	90	75	90	90	90	90	90	87,9	Tốt	
398	28204646362	Đào Thị Thu	Sương	20/10/2004	K28HP-QTM2	90	88	88	86	85	90	90	88,1	Tốt	
399	28206525379	Đoàn Thị Mỹ	Tâm	05/09/2004	K28HP-QTM2	0	88	88	94	95	100	90	79,3	Khá	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
400	28212720579	Lê Quang	Thành	19/06/2004	K28HP-QTM1	90	90	85	80	85	90	90	87,1	Tốt	
401	28214354576	Võ Công	Thành	26/01/2004	K28HP-QTM2	85	78	88	86	75	70	90	81,7	Tốt	
402	28204602005	Lê Thị Thanh	Thảo	22/10/2004	K28HP-QTM2	84	86	83	79	85	55	90	80,3	Tốt	
403	28204602894	Bùi Thị Thanh	Thảo	19/08/2004	K28HP-QTM2	84	78	83	73	90	65	75	78,3	Khá	
404	28214603938	Đỗ Hưng	Thịnh	02/06/2003	K28HP-QTM2	0	88	83	64	83	55	90	66,1	Khá	
405	28214600943	Nguyễn Văn	Thư	22/09/2004	K28HP-QTM2	0	69	88	68	81	75	75	65,1	Khá	
406	28214654538	Nguyễn Đình	Thuật	12/06/2004	K28HP-QTM1	90	80	90	90	90	90	90	88,6	Tốt	
407	28214654550	Nguyễn Hoài	Thương	01/01/2004	K28HP-QTM1	60	80	85	100	90	90	90	85,0	Tốt	
408	28204621448	Tô Thị Thanh	Thùy	01/08/2004	K28HP-QTM1	75	90	90	90	90	90	90	87,9	Tốt	
409	28204637316	Lương Thị Xuân	Trang	02/09/2004	K28HP-QTM2	82	83	88	73	95	86	90	85,3	Tốt	
410	27202241682	Lê Tố	Trình	21/05/2003	K28HP-QTM1	75	90	90	0	75	55	70	65,0	Khá	
411	28204603035	Dương Thị Thanh	Trúc	14/10/2004	K28HP-QTM1	60	85	63	70	75	70	90	73,3	Khá	
412	28214650445	Phan Quốc	Trường	30/05/2004	K28HP-QTM2	0	0	68	0	0	0	0	9,7	Kém	
413	28204139566	Huỳnh Thanh	Tuyền	15/10/2004	K28HP-QTM2	86	86	88	73	85	70	90	82,6	Tốt	
414	28204654208	Nguyễn Lâm	Tuyền	15/12/2004	K28HP-QTM2	84	96	100	99	99	100	100	96,9	Xuất Sắc	
415	28204606773	Vũ Hoàng	Uyên	25/12/2003	K28HP-QTM2	88	100	96	99	100	80	85	92,6	Xuất Sắc	
416	27202200662	Nguyễn Tịnh	Vĩ	29/03/2003	K28HP-QTM1	90	88	84	90	0	55	90	71,0	Khá	
417	28204646120	Lương Lê Hạ	Vy	31/08/2004	K28HP-QTM1	75	90	90	90	0	80	85	72,9	Khá	
418	28207330717	Vương Thủy	Vy	01/03/2004	K28HP-QTM1	75	90	80	90	80	70	0	69,3	Khá	
419	28204602541	Phạm Phương	Yến	08/11/2004	K28HP-QTM1	90	90	85	80	90	90	90	87,9	Tốt	
420	28214854653	Võ Hoài	Dũng	19/05/2004	K28HP-QTC	100	100	95	100	100	100	100	99,3	Xuất Sắc	
421	28204551168	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05/06/2002	K28HP-QTC	75	90	80	90	100	100	100	90,7	Xuất Sắc	
422	28204953725	Hoàng Thị	Hiệp	04/02/2004	K28HP-QTC	85	100	90	100	100	100	100	96,4	Xuất Sắc	
423	28214802746	Trần Quốc	Nam	17/09/2004	K28HP-QTC	0	75	80	90	90	70	70	67,9	Khá	
424	28214838350	Phan Vũ Bình	Nguyên	01/01/2004	K28HP-QTC	85	90	80	100	90	70	70	83,6	Tốt	
425	28214850603	Lê Văn	Thắng	09/03/2004	K28HP-QTC	75	90	80	90	90	90	90	86,4	Tốt	
426	28214200304	Lê Đạt	Thành	15/08/2003	K28HP-QTC	75	87	85	90	95	70	70	81,7	Tốt	
427	28204805066	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	09/01/2004	K28HP-QTC	75	90	80	100	95	90	90	88,6	Tốt	
428	28204850602	Nguyễn Lê Ngọc	Trang	20/05/2004	K28HP-QTC	75	89	65	90	75	90	90	82,0	Tốt	

TT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	Toàn Khóa		Ghi chú
													Điểm	Xếp loại	
429	25212310453	Cao Tấn	Vĩ	30/11/2001	K28HP-QTC	73	72	74	87	75	73	82	76,6	Khá	
430	28204552741	Nguyễn Thị	Yến	27/02/2004	K28HP-QTC	75	89	80	85	90	90	90	85,6	Tốt	

NGƯỜI LẬP BẢNG

BẢNG TỔNG KẾT

XẾP LOẠI	SL	TỶ LỆ (%)
Xuất Sắc	60	14%
Tốt	239	56%
Khá	93	22%
Trung bình	26	6%
Yếu	8	2%
Kém	4	1%
TỔNG	430	100%

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỞNG BAN CTSV

.....
GIÁM ĐỐC